THÀNH UỶ HẢI PHÒNG	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
*	
Số 14-NQ/TU	*Hải Phòng, ngày 30 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY
về phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển du lịch, Thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ban hành và tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, chính sách phát triển du lịch, trọng tâm là Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 26/12/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh phát triển du lịch thành phố giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030. Qua gần 10 năm triển khai, du lịch thành phố đã đạt được một số kết quả quan trọng, từng bước khẳng định vị trí trong hệ thống du lịch vùng đồng bằng Sông Hồng, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Năm 2025, thành phố đã thu hút được 14,4 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt 1,2 triệu lượt khách; tổng doanh thu du lịch năm 2025 đạt 15.100 tỷ đồng, đóng góp trên 2,0% GRDP của thành phố. Đến nay, thành phố có trên 900 cơ sở lưu trú du lịch, trong đó có 18 khách sạn 4 - 5 sao và 238 tàu du lịch các loại.

Hoạt động du lịch đã có bước phát triển mới, hạ tầng du lịch từng bước được đầu tư; hình thành hệ thống doanh nghiệp du lịch có thương hiệu và đem lại cơ hội, động lực cho nhiều ngành kinh tế khác phát triển. Du lịch đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm cho gần 30 nghìn lao động. Các tuyến, điểm tham quan được mở rộng. Công tác tuyên truyền quảng bá xúc tiến du lịch cơ bản phát huy hiệu quả. Thương hiệu và vị thế của du lịch Hải Phòng được nâng cao, đặc biệt là 02 di sản thế giới: Cát Bà, Côn Sơn - Kiếp Bạc.

Tuy nhiên, du lịch Hải Phòng phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế, chưa đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới, chưa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp vào GRDP của thành phố còn thấp. Liên kết giữa các doanh nghiệp để tạo thành chuỗi giá trị còn rời rạc, chưa có doanh nghiệp du lịch lớn "đầu tàu" đủ sức dẫn dắt và định hình hệ sinh thái cạnh tranh tầm vóc khu vực và quốc tế. Thương hiệu du lịch Hải Phòng còn mờ nhạt, biểu tượng du lịch thành phố chưa vươn tầm quốc tế. Thời gian lưu trú ngắn, mức chi tiêu thấp. Tốc độ phát triển hệ thống hạ tầng du lịch chưa đáp ứng yêu cầu, chưa khắc phục được "tính

mùa vụ"; hệ thống giao thông kết nối chưa hoàn thiện, chưa có cảng tàu khách quốc tế, bến du thuyền và các tổ hợp dịch vụ, giải trí quy mô lớn. Việc khai thác tài nguyên du lịch còn phân tán, thiếu liên kết vùng; dữ liệu du lịch thiếu đồng bộ, chưa được chuẩn hóa và cập nhật đầy đủ.

Nguyên nhân chủ yếu là do: (1) Nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước chưa tương xứng với mục tiêu phát triển; cơ chế đầu tư chưa đủ hấp dẫn để thu hút các thương hiệu du lịch lớn; nhiều dự án chậm triển khai hoặc vướng mắc, chưa giải phóng được tiềm năng du lịch tại khu vực Đồ Sơn. (2) Cạnh tranh gay gắt của các địa phương có điều kiện tương đồng. (3) Sản phẩm du lịch vẫn thiên về khai thác tài nguyên đơn thuần, thiếu chiều sâu, sức sáng tạo, chưa tạo ra giá trị gia tăng cao tương xứng với tiềm năng; loại hình du lịch giá trị cao chưa phát triển; tư duy số lượng hơn chất lượng. (4) Thiếu cơ chế liên kết giữa các doanh nghiệp, cơ chế hỗ trợ của nhà nước nhằm nâng cao tiềm lực doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch. (5) Ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong du lịch còn hạn chế; (6) Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu.

Nhằm thể chế hoá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/1/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 96-KL/TW, ngày 30/9/2024 của Bộ chính trị; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030… nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về tư duy, cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Nghị quyết về phát triển du lịch thành phố đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, cụ thể như sau:

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

(1) Du lịch trở thành động lực tăng trưởng mới của thành phố, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng "2 con số". Phát triển du lịch theo hệ sinh thái kinh tế tổng hợp, tạo động lực phát triển thương mại, dịch vụ, giao thông vận tải, công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo, nông nghiệp, kinh tế số, kinh tế đêm và các ngành, lĩnh vực khác.

(2) Phát triển du lịch bảo đảm sự gắn kết, phát triển bền vững các trụ cột kinh tế - văn hóa - xã hội - môi trường, gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, mở rộng đối ngoại, ngoại giao văn hóa và hội nhập quốc tế.

(3) Tái cơ cấu ngành du lịch, chuyển mạnh mô hình phát triển từ số lượng sang chất lượng; phát triển du lịch dựa trên ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững. Nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh sản phẩm du lịch, tập trung nâng cao hiệu quả trải nghiệm của sản phẩm du lịch, dịch vụ.

(4) Nâng cao năng lực quản trị du lịch theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ số, quản trị theo dữ liệu gắn với quy hoạch và tổ chức không gian phát triển du lịch; tăng cường hiệu quả quản lý điểm đến, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, lịch sử, cảnh quan và tài nguyên du lịch của thành phố.

(5) Phát triển du lịch là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước; doanh nghiệp là lực lượng tiên phong; Nhân dân là chủ thể tham gia và thụ hưởng; bảo đảm sự phối hợp liên ngành, liên vùng chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả; tạo môi trường đầu tư kinh doanh du lịch bình đẳng, thuận lợi; huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong nước và quốc tế cho phát triển du lịch.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch chất lượng cao; trung tâm du lịch biển, văn hóa và di sản tầm khu vực, quốc tế. Nâng cao tỉ lệ đóng góp của ngành du lịch vào tăng trưởng kinh tế, tạo động lực phát triển đối với các ngành, lĩnh vực khác, gắn phát triển du lịch với phát triển công nghiệp văn hoá, thể thao. Nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh sản phẩm du lịch; nâng cao chất lượng quản trị du lịch; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững. Nâng cao thương hiệu, năng lực cạnh tranh du lịch thành phố; phát huy giá trị và vai trò động lực của các trung tâm du lịch Cát Bà, Đồ Sơn, Côn Sơn - Kiếp Bạc.

2.2. Mục tiêu cụ thể

** Đến năm 2030*

- Phấn đấu trở thành trung tâm du lịch trọng điểm của cả nước, đóng góp trên 5% GRDP của thành phố. Thu hút trên 25 triệu lượt khách du lịch, trong đó phấn đấu đón 3,0 triệu lượt khách quốc tế, phục vụ trên 22 triệu lượt khách nội địa đặt trọng tâm vào thị trường khách chi tiêu cao, lưu trú dài ngày; tổng doanh thu từ du lịch đạt 50.000 tỷ đồng; bảo đảm trên 25 nghìn phòng lưu trú du lịch. Quần đảo Cát Bà và Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc được công nhận là Khu du lịch quốc gia. Giải quyết việc làm cho khoảng 80.000 lao động du lịch, trong đó có khoảng 32.000 lao động trực tiếp và 48.000 lao động gián tiếp.

- Sử dụng tài nguyên hiệu quả, bảo tồn hệ sinh thái và giảm thiểu tác động môi trường. 100% các khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch và dịch vụ du lịch khác ven biển trên địa bàn thành phố không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nilon khó phân hủy; 100% xe vận tải du lịch trên đảo Cát Bà sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Hình thành đồng bộ hệ sinh thái du lịch thông minh, cơ sở dữ liệu, nền tảng số du lịch thành phố, kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu du lịch quốc gia và nền tảng số du lịch quốc gia.

** Đến năm 2045*

Du lịch Hải Phòng thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp trên 10% GRDP của thành phố; đưa Cát Bà trở thành hình mẫu giao thông xanh, không sử dụng phương tiện nhiên liệu hóa thạch. Hải Phòng đứng trong Top các trung tâm du lịch biển đảo và di sản hàng đầu Châu Á; phấn đấu đón 07 triệu lượt khách du lịch quốc tế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong phát triển du lịch

- Tăng cường tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị và Nhân dân về vị trí, vai trò của du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, động lực quan trọng trong chuyển đổi, xây dựng mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong quảng bá du lịch, văn hóa và nâng cao sức mạnh mềm của quốc gia và thành phố.

- Tái cơ cấu ngành du lịch, chuyển mạnh mô hình phát triển từ số lượng sang chất lượng, chuyển từ khai thác tài nguyên đơn thuần sang sản phẩm du lịch có giá trị gia tăng cao gắn với các sản phẩm giàu sáng tạo, trải nghiệm đặc sắc; đổi mới tư duy về quản trị du lịch theo hướng quản trị hệ sinh thái kinh tế dịch vụ tổng hợp, đồng bộ trong chuỗi giá trị.

- Xác định phát triển du lịch là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài của cả hệ thống chính trị; phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu; lồng ghép mục tiêu du lịch vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội; gắn phát triển du lịch với phát triển văn hóa, bảo đảm môi trường, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đối ngoại và hội nhập quốc tế; tăng cường phối hợp liên ngành, liên địa phương

- Tập trung tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, nhận thức về bảo vệ môi trường, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng dân cư và các đơn vị kinh doanh du lịch tham gia bảo vệ môi trường sinh thái trên địa bàn thành phố, nhất là tại Cát Bà, Đồ Sơn, Côn Sơn - Kiếp Bạc và các trung tâm đô thị lớn.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách, tạo đột phá chiến lược, phát huy và khơi thông nguồn lực phát triển du lịch

- Thể chế hóa đầy đủ, đồng bộ và tổ chức thực hiện hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng về phát triển du lịch; các cơ chế, chính sách đột phá về mô hình du lịch mới như kinh tế chia sẻ, kinh doanh trên nền tảng số, kinh tế đêm, kinh tế ven sông, ven biển, tổ hợp du lịch - giải trí - văn hoá - thể thao; khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển du lịch thông minh, du lịch xanh và các mô hình kinh doanh số.

- Đề xuất cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong quản lý, bảo tồn, phát triển, khai thác các điểm đến du lịch có giá trị sinh thái đặc biệt hoặc cần bảo tồn đặc biệt, cần đầu tư nguồn lực lớn; thu hút các nhà đầu tư chiến lược tham gia phát triển hạ tầng du lịch, hạ tầng tiếp cận điểm đến, hạ tầng phi lợi nhuận và hạ tầng xã hội gắn với các dự án du lịch trọng điểm.

- Đề xuất chính sách hỗ trợ về đầu tư, đất đai, tài chính, thủ tục, thuế, phí, mặt bằng, kinh doanh đối với các dự án du lịch chất lượng cao gắn với chăm sóc sức khoẻ, hội nghị, hội thảo, triển lãm, sự kiện, thể thao, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, bảo tồn cảnh quan, trung tâm mua sắm và giải trí ban đêm tại các khu du lịch quốc gia, trung tâm du lịch; chính sách tài chính phù hợp đối với phần diện tích đất cảnh quan, cây xanh, không gian công cộng không khai thác kinh doanh trực tiếp.

- Bổ sung nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho ngành du lịch phù hợp với yêu cầu phát triển; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

3. Phát triển hạ tầng đồng bộ, hình thành trung tâm du lịch có sức cạnh tranh cao

- Phát triển hệ thống hạ tầng kết nối đa phương tiện từ các cửa ngõ quốc tế đến các trung tâm du lịch và các khu, điểm du lịch; đường cao tốc, đường ven biển, hành lang du lịch liên tỉnh; cảng hàng không, cảng tàu du lịch, bến du thuyền, tuyến du lịch đường thuỷ, đường sắt du lịch, nhà ga có hệ sinh thái dịch vụ đồng bộ; bảo đảm đồng bộ hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật tại điểm đến, hạ tầng phục vụ lễ hội, sự kiện. Ưu tiên hạ tầng dịch vụ đường biển có khả năng tiếp nhận tàu du

lịch cỡ lớn, đưa Hải Phòng thành một trong những điểm đến quan trọng trong hành trình du lịch tàu biển khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Phát triển mạng lưới vận tải du lịch xanh, nâng cao chất lượng, tần suất các chuyến bay tại Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi, đồng thời tận dụng kết nối với Cảng Hàng không quốc tế Gia Bình (thành phố Bắc Ninh) để mở rộng khả năng phục vụ khách quốc tế và liên vùng; tăng cường các tuyến vận tải hành khách công cộng, xe buýt du lịch, xe điện kết nối các khu, điểm du lịch.

- Tập trung nguồn vốn ngân sách và xã hội hóa để đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng công cộng, cảnh quan, môi trường,…; tập trung tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư; xử lý các tồn tại, giải phóng các nguồn lực cho phát triển, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai tại các trung tâm du lịch trọng điểm của thành phố.

- Triển khai hiệu quả quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Hải Phòng. Thu hút các nhà đầu tư chiến lược đầu tư hình thành các khu dịch vụ du lịch phức hợp, dự án dịch vụ du lịch quy mô lớn, các trung tâm mua sắm, giải trí chất lượng cao tại các địa bàn trọng điểm. Phát triển các trung tâm du lịch nghỉ dưỡng biển, đảo chất lượng cao, có sức cạnh tranh quốc tế. Hình thành các trung tâm mua sắm hàng hiệu có ưu đãi về giá (outlet) chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế. Hoàn thiện và nâng cấp các cụm du lịch - thương mại - giải trí quy mô siêu lớn, cung cấp chuỗi dịch vụ khép kín 24/7 (Mega Hub) tại Cát Bà (du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng biển), Đồ Sơn (vui chơi giải trí - kinh tế đêm), Nam sông Cấm (mua sắm - du lịch kết hợp hội thảo, hội nghị, sự kiện (MICE) - đô thị di sản) và Côn Sơn - Kiếp Bạc (du lịch văn hóa - lịch sử - tâm linh gắn với sinh thái, trải nghiệm); đồng thời phát triển tổ hợp biểu diễn nghệ thuật, trung tâm hòa nhạc, lễ hội, các khu phố đi bộ, ẩm thực đêm, trung tâm thương mại - giải trí, du lịch thể thao, chăm sóc sức khỏe.

4. Phát triển thị trường, sản phẩm du lịch đặc trưng

- Nâng cao năng lực nghiên cứu thị trường, phân tích, dự báo xu hướng tiêu dùng và nhu cầu du lịch để phát triển sản phẩm, dịch vụ phù hợp với các thị trường trọng điểm và tiềm năng, tập trung thu hút khách du lịch có mức chi tiêu cao và lưu trú dài ngày.

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển loại hình và sản phẩm du lịch theo hướng khai thác tiềm năng biển đảo, sinh thái, văn hóa - lịch sử để phát triển hệ sinh thái du lịch đa dạng, giàu trải nghiệm, bản sắc riêng, giá trị gia tăng cao, khả năng cạnh tranh quốc tế; hình thành sản phẩm mang tính biểu tượng của thành phố. Trọng tâm phát triển các nhóm sản phẩm chủ lực:

+ Du lịch biển, đảo: Đa dạng hóa trải nghiệm trên không - mặt đất, mặt nước - dưới nước; kết hợp nghỉ dưỡng cao cấp, giải trí, thể thao mạo hiểm, sinh thái xanh; xây dựng thương hiệu "Cát Bà Xanh" cao cấp, phù hợp với tải trọng du lịch (sức chứa) để tránh quá tải môi trường; định vị Đồ Sơn là đô thị du lịch quốc tế, trung tâm vui chơi - giải trí - kinh tế đêm khu vực; xây dựng sản phẩm "Dòng chảy di sản" kết nối Côn Sơn - Kiếp Bạc với đô thị di sản trung tâm, bán đảo Đồ Sơn và quần đảo Cát Bà.

+ Du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh: Phát huy giá trị di sản Côn Sơn - Kiếp Bạc, Đền Nghè, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Vương triều Mạc, An Phụ - Kính Chủ - Nhẫm Dương, Văn Miếu Mao Điền, đền Bia- chùa Giám- Đền Xưa…; tôn trọng văn hóa bản địa, phát triển trải nghiệm lễ hội, trình diễn nghệ thuật, chương trình biểu diễn nghệ thuật, giải trí (show) thực cảnh, nâng tầm sản phẩm văn hóa quốc gia và quốc tế.

+ Du lịch đô thị, đêm, sự kiện, âm nhạc, thể thao, du lịch kết hợp với hội thảo, hội nghị, sự kiện (MICE): Hải Phòng là thành phố âm nhạc và điểm đến sự kiện quốc gia - quốc tế; phát triển kinh tế du lịch đêm với các "tuyến phố đêm không ngủ", hệ sinh thái giải trí, mua sắm, ẩm thực, biểu diễn nghệ thuật; ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý di tích, bảo tàng và hoạt động biểu diễn thực cảnh để tạo sản phẩm độc đáo, hiện đại, có sức thu hút cao; phát triển sản phẩm du lịch gắn với văn hoá ẩm thực đặc sắc; nghiên cứu tổ chức Lễ hội Hàng hải quốc tế Hải Phòng trở thành một trong những sản phẩm văn hóa, du lịch đặc trưng của thành phố; phát triển phong phú các sản phẩm bổ trợ du lịch MICE.

+ Du lịch đường thủy và sản phẩm bổ trợ: Hình thành hệ thống du lịch đường thủy nội địa, du thuyền cao cấp, du lịch sinh thái và cộng đồng; kết nối liên hoàn đường bộ - đường sắt - đường thủy, bến du thuyền, cảng tàu khách du lịch quốc tế. Phát triển làng du lịch cộng đồng, du lịch học đường, nông nghiệp - nông thôn, các làng nghề truyền thống và quà lưu niệm trở thành sản phẩm lan tỏa thương hiệu du lịch thành phố. Nâng cao chất lượng nhóm sản phẩm du lịch y tế, chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng và phục hồi sức khỏe chất lượng cao; phát triển các sản phẩm du lịch thể thao có lợi thế cạnh tranh như golf, marathon, thể thao biển, thể thao mạo hiểm; phát triển du lịch mua sắm gắn với hàng Việt Nam chất lượng cao, hàng hoá được công nhận theo chương trình "mỗi xã một sản phẩm" (OCOP).

- Tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp, đơn vị lữ hành, vận chuyển, lưu trú, điểm đến, dịch vụ và sản phẩm địa phương... hình thành chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả kinh tế tổng hợp, giúp doanh nghiệp thành phố tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị, kênh phân phối toàn cầu và xuất khẩu tại chỗ. Hình thành doanh

nghiệp du lịch lớn "đầu tàu" đủ sức dẫn dắt và định hình hệ sinh thái cạnh tranh tầm vóc khu vực và quốc gia.

5. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, nâng tầm thương hiệu du lịch Hải Phòng

- Xây dựng chương trình xúc tiến du lịch Hải Phòng bảo đảm thông điệp thống nhất, chuyên nghiệp, gắn quảng bá du lịch với quảng bá hình ảnh thành phố, môi trường đầu tư, thương mại, bản sắc văn hoá, di sản, con người.

- Nghiên cứu định vị thương hiệu du lịch Hải Phòng. Xây dựng và hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu du lịch Hải Phòng cùng hệ thống "câu chuyện điểm đến".

- Xây dựng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu mạnh trong các lĩnh vực lữ hành, khách sạn, nhà hàng, vui chơi giải trí, vận chuyển trên địa bàn thành phố. Xây dựng chương trình và mạng lưới đại sứ du lịch số tại các thị trường mục tiêu trọng điểm.

- Tăng cường liên kết, hợp tác phát triển du lịch trong nước và quốc tế; xây dựng chiến lược hợp tác của ngành du lịch thành phố với các đối tác, tổ chức du lịch quốc tế và khu vực; hình thành liên minh kích cầu, củng cố thị trường quốc tế truyền thống, mở rộng hợp tác với các địa phương, quốc gia có tài nguyên bổ trợ. Xúc tiến mở các đường bay trực tiếp với thị trường trọng điểm.

Thu hút, hỗ trợ tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao tầm khu vực, quốc tế, các đoàn làm phim quốc tế chọn Hải Phòng làm bối cảnh, các kênh truyền thông quốc tế sản xuất chương trình và phát sóng về điểm đến Hải Phòng.

- Phát triển thị trường khách du lịch nội địa tập trung vào Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Đồng bằng sông Hồng, thị trường quốc tế ưu tiên Đông Bắc Á, Châu Âu, ASEAN và các thị trường tiềm năng như Mỹ, Úc, Ấn Độ, Trung Đông; chiến lược then chốt là xây dựng Hải Phòng thành trung tâm thu hút và phân phối khách Trung Quốc qua "Hai hành lang, một vành đai kinh tế".

6. Phát triển nguồn nhân lực, doanh nghiệp và cộng đồng du lịch Hải Phòng đáp ứng yêu cầu phát triển mới

- Xây dựng đội ngũ nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu cả về số lượng, chất lượng, vững về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, theo kịp sự phát triển công nghệ; chủ động, tự tin trong hội nhập quốc tế. Hỗ trợ, đào tạo kỹ năng cho lao động nông thôn, lao động ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo để người dân có sinh kế bền vững từ du lịch, nhất là du lịch cộng đồng, nâng cao thu nhập của lao động du lịch và lao động các ngành, lĩnh vực liên quan.

- Hỗ trợ các công ty du lịch của thành phố phát triển thương hiệu mạnh, nâng cao năng lực quản trị hiện đại, sức cạnh tranh, giữ vai trò dẫn dắt thị trường, quản lý điểm đến, nền tảng du lịch nội địa, nền tảng lữ hành tích hợp, du lịch cao cấp và kinh tế đêm. Tạo môi trường kinh doanh lành mạnh; hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp, cộng đồng dân cư hoạt động kinh doanh du lịch hiệu quả.

- Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp và địa phương để xây dựng sản phẩm, tuyến du lịch chất lượng cao, tổ chức các chương trình xúc tiến liên kết và mở rộng thị trường; thúc đẩy liên kết vùng, liên kết xuyên biên giới trong phát triển sản phẩm, hạ tầng, xúc tiến, đào tạo và chia sẻ dữ liệu.

- Hoàn thiện, đầu tư đồng bộ mạng lưới cơ sở đào tạo nghề du lịch hiện đại đáp ứng yêu cầu của thị trường. Khuyến khích hợp tác công tư, doanh nghiệp đầu tư phát triển các cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao; bảo đảm đạt chuẩn đầu ra theo yêu cầu của chuẩn chương trình đào tạo, gắn với nhu cầu thực tiễn và đo lường hiệu quả, kết quả đào tạo.

- Xây dựng cơ chế liên kết đào tạo trực tiếp giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp du lịch theo giáo trình, tiêu chuẩn nghề nghiệp quốc tế; triển khai hiệu quả các chính sách đãi ngộ để thu hút chuyên gia, nhân sự chất lượng cao đến làm việc tại các trung tâm, địa bàn trọng điểm du lịch của thành phố.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển du lịch thông minh

- Xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh, kết nối dữ liệu dịch vụ đồng bộ, cập nhật thường xuyên dữ liệu, phục vụ công tác điều hành của cơ quan quản lý nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp và du khách; từng bước tích hợp vào nền tảng dữ liệu quốc gia dùng chung để giải quyết vấn đề phối hợp liên ngành; đẩy mạnh số hóa hoạt động tại các khu, điểm du lịch, ưu tiên di sản thế giới, khu du lịch quốc gia và các điểm du lịch trọng điểm của thành phố.

- Phát triển sản phẩm du lịch sáng tạo số tích hợp đa dịch vụ, đa tiện ích hỗ trợ trải nghiệm liền mạch cho khách du lịch trong toàn bộ hành trình; thu hút sự tham gia của các nhà cung cấp dịch vụ trong chuỗi giá trị du lịch.

- Tăng cường ứng dụng các công nghệ để quản lý năng lượng, hệ thống tiết kiệm điện, nước thông minh tại các cơ sở lưu trú và xây dựng hệ thống cảm biến giám sát chất lượng không khí, nguồn nước và cảnh báo sớm về sức tải môi trường, giảm phát thải, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi xanh trong du lịch.

8. Đổi mới phương thức quản trị du lịch, nâng cao chất lượng điểm đến du lịch xanh, thông minh, an toàn, bền vững

- Nâng cao năng lực quản trị du lịch hiện đại, bền vững thông qua cơ chế điều phối và liên kết đa ngành; nâng cao vai trò điều phối của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch thành phố bảo đảm phát triển gắn với quy hoạch, không gian kinh tế, phát triển đô thị, bảo tồn văn hoá, bảo vệ môi trường; kết nối doanh nghiệp, hình thành chuỗi giá trị du lịch đồng bộ, hiệu quả.

- Chuyển đổi căn bản phương thức quản lý ngành du lịch từ hành chính truyền thống sang quản trị đồng bộ và thông minh, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn được quy định. Quản trị hệ thống du lịch dựa trên đánh giá năng lực phát triển điểm đến du lịch gắn với các tiêu chí về khách du lịch, tổng thu, mức chi tiêu, thời gian lưu trú, chất lượng điểm đến, an toàn, môi trường, chuyển đổi số và mức độ hài lòng của du khách.

- Thúc đẩy thương mại điện tử trong du lịch, mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt, xuyên biên giới. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, công khai, minh bạch giá dịch vụ, sản phẩm du lịch; chuẩn hoá hình thức công khai giá trên nền tảng số dùng chung của thành phố, kết nối với cơ quan quản lý để giám sát theo thời gian thực. Kiểm soát chất lượng dịch vụ, hàng hoá, an toàn thực phẩm bằng tiêu chuẩn, quy chuẩn, bộ chỉ số đánh giá; tổ chức đánh giá, xếp hạng tín nhiệm điểm đến và mức độ hài lòng của du khách.

- Phát triển hệ thống điểm đến, sản phẩm và dịch vụ du lịch xanh qua việc áp dụng bộ tiêu chí chứng nhận uy tín, khuyến khích cung ứng và tiêu dùng bền vững. Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư hạ tầng thu gom, xử lý nước thải, rác thải rắn và giảm thiểu rác thải nhựa; đồng thời, đẩy mạnh bảo tồn di sản, bảo vệ cảnh quan, phát triển tín chỉ carbon tại các khu du lịch quốc gia, vùng di sản, ven biển, hải đảo và khu vực nguy cơ quá tải. Phát triển giao thông xanh sử dụng năng lượng sạch tại các đô thị, đảo du lịch, khu, điểm du lịch phù hợp với điều kiện thực tế, kết hợp ứng dụng công nghệ quản lý năng lượng thông minh, vật liệu thân thiện môi trường và mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Tăng cường phối hợp liên ngành và địa phương trong bảo đảm an ninh, an toàn, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, quản lý hoạt động tại biên giới, hải đảo, vùng di sản và các sự kiện đông người. Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm và kế hoạch ứng phó khủng hoảng du lịch đối với thiên tai, dịch bệnh, sự cố an toàn và biến động lớn; thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin nhanh giữa doanh nghiệp, cơ quan quản lý và chính quyền địa phương. Nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng của ngành du lịch trước những biến động lớn của khu vực và thế giới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy tổ chức quán triệt, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị; thời gian hoàn thành **trong tháng 11/2026**.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân thành phố nghiên cứu, xem xét, thông qua các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách phù hợp để thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy; đồng thời tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo phê duyệt "Đề án phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045" phù hợp với Nghị quyết này, đảm bảo khả thi; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó giao nhiệm vụ, thời hạn, sản phẩm cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết này; thời gian hoàn thành **trong tháng 10/2026**. Định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện Nghị quyết; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, cộng đồng và người lao động trong phát triển du lịch.

5. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

6. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 26/12/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về đẩy mạnh phát triển du lịch thành phố Hải Phòng giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Lê Ngọc Châu

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Thành uỷ;
- Các đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Các đồng chí Ủy viên Thành uỷ;
- Lưu Văn phòng Thành ủy.